CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1305/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 399/TTr-CP ngày 25/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 33 công dân hiện đang cư trú tại Hàn Quốc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI HÀN QUỐC ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 1305/QĐ-CTN ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch nước)

1. **Huỳnh Thị Bích Ngân**, sinh ngày 17/3/1982 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy khai sinh số 69 ngày 24/02/2009
Hiện trú tại: 46/23, Seongchung-ro daesup-gil, Naesan-myeon, Buyeon-gun, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0149666 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 25/5/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

2. **Huỳnh Thị Gấm**, sinh ngày 16/02/1988 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy khai sinh số 13 ngày 02/01/2013
Hiện trú tại: 401dong 1905ho (unnam dong, jugong apt) Mokryeon ro 273 beonan gil, Gwangsan gu, Gwangju si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: B9164718 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/5/2014
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phong Thạnh A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

3. **Lee Ngọc Băng**, sinh ngày 07/6/2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy khai sinh số 08 ngày 13/12/2017
Hiện trú tại: 157Beonji, Mun-eo-dong, Yeongcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc

Hộ chiếu số: C9722160 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/12/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

4. **Phạm Bảo Ngọc**, sinh ngày 12/02/2016 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, theo Giấy khai sinh số 3528 ngày 15/9/2022
Hiện trú tại: 202ho, Na-dong, 14 Jiyang-ro, 13gil, Yangcheon-gu, Seoul-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00059600 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 21/9/2022

5. **Nguyễn Văn Trí**, sinh ngày 08/02/2012 tại Quảng Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Hiện trú tại: 226 Sinrye-ro, Namwon-eup, Seogwipo-si, Jeju-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C5419031 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/6/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

6. **Trần Nguyễn Phương Anh**, sinh ngày 28/6/2003 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 332 ngày 04/7/2003
Hiện trú tại: 439 Hambangmoe-ro, Namdong-gu, Incheon, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2251641 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 21/9/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

7. **Trần Đức Anh**, sinh ngày 12/11/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 19 ngày 11/01/2008
Hiện trú tại: 801ho Jinji nae 6gil, 20 Jeungpyeong eup, Jeungpyeong gun, Chungcheongbuk do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P00328743 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/8/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

8. **Nguyễn Thị Anh Thư**, sinh ngày 20/10/2000 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 297 ngày 03/10/2003
Hiện trú tại: #1466-8, Yeonhyang-dong, Suncheon-si, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: B9864085 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/12/2014
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 9/35 khu vực 5, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

9. **Bùi Thị Diễm Quỳnh**, sinh ngày 05/8/2001 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy khai sinh số 122 ngày 25/12/2001
Hiện trú tại: 8 Chilcheonwang-ro 7beon-gil. Seo-gu, Incheon, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C1817991 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/6/2016
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

10. **Hà Vũ Vinh**, sinh ngày 08/02/2008 tại Bình Phước — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, theo Giấy khai sinh số 176 ngày 05/6/2008
Hiện trú tại: Seyangcheongmaru Apt Manan ro 91C dong, 1315ho, Manan gu, Anyang si, Gyeonggi do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0147351 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 21/4/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

11. **Lee Yeong Ju**, sinh ngày 19/7/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 350 ngày 28/9/2007
Hiện trú tại: Gyeonggi-do, Uijeongbu-si, Chudong-ro, 45, Singok-dong, 108dong, 305ho, Dong Seong Apt, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C7954156 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/8/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 11 Bình Đức, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

12. **Huỳnh Minh Đăng**, sinh ngày 07/9/2020 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, theo Giấy khai sinh số 1505 ngày 13/4/2022
Hiện trú tại: # B-dong, 401ho, 8, Gyeongsu-daero 1140beon-gil, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0151407 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 15/4/2022

13. **Hồ Ngọc Trâm Anh**, sinh ngày 29/8/2015 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 462 ngày 09/9/2015

Hiện trú tại: 303 Da-dong Yaksujeil Apart, Yaksu9gil 20, Bukgu, Ulsan, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00061321 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 08/10/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

14. **Song Si U**, sinh ngày 13/12/2022 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, theo Giấy khai sinh số 286 ngày 07/02/2023
Hiện trú tại: 505ho, 208dong, Dongseoro 326-9, Ikan-si, Jeollabuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00235371 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 08/02/2023

15. **Lâm Huy Hoàng**, sinh ngày 27/12/2021 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, theo Giấy khai sinh số 778 ngày 25/02/2022
Hiện trú tại: 905-1, Okgye-dong, Gumi-si, Gyeongsanbuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2492990 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 02/3/2022

16. **Khương Đình Đức Dũng**, sinh ngày 18/7/2007 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh ngày 03/8/2007
Hiện trú tại: Bdong 403ho, Jinju Apt, Wangreung ro, Siyeonmu eup, Nonsan si, Chungcheongnam do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C7566075 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/6/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

17. **Nguyễn Anh Quân**, sinh ngày 02/8/2021 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, theo Giấy khai sinh số 2211 ngày 24/9/2021
Hiện trú tại: 35-4, Muhak-ro 8-gil, Seongdong-gu, Seoul, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2453700 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 28/9/2021

18. **Nguyễn Hoàng Nguyên**, sinh ngày 23/6/2016 tại Quảng Nam Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, theo Giấy khai sinh số 150 ngày 25/7/2016
Hiện trú tại: #59, Yanghak-ro, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C6771373 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/02/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

19. **Đinh Minh Sang**, sinh ngày 24/6/2021 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, theo Giấy khai sinh số 1884 ngày 03/8/2021
Hiện trú tại: 21-1 Sageundong-gil, Seongdong-gu, Seoul, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2429815 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 07/8/2021

20. **Phạm Duy Nghĩa**, sinh ngày 09/3/2017 tại Bắc Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, theo Giấy khai sinh số 155 ngày 26/4/2017
Hiện trú tại: 29-2 Dasanro 33llagil, Jung-gu, Seoul, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9354589 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/12/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

21. **Lê Minh Nhi**, sinh ngày 15/7/2012 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy khai sinh số 134 ngày 23/7/2012
Hiện trú tại: 1101ho, 110dong, 35 Sanghak-ro, Buk-gu, Busan-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9072685 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/3/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

22. **Trần Thiên Ân**, sinh ngày 23/8/2015 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 263 ngày 06/10/2015
Hiện trú tại: 201ho, 16-1, Suha-gil, 19 Beon-gil, Gwangju-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2429528 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 31/7/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

23. **Bùi Minh Anh**, sinh ngày 23/8/2021 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, theo Giấy khai sinh số 2141 ngày 10/9/2021
Hiện trú tại: #203ho, 18-8, Hammok 3-gil, Deoksan-eup, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2455609 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 14/9/2021

24. **Nguyễn Minh Anh**, sinh ngày 29/8/2020 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, theo Giấy khai sinh số 336 ngày 09/02/2023

Hiện trú tại: 30, Hanam-daero, Gwangsan-gu, Gwangju, Haenam-dong, Buyeongsarang-ro.306-1602, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00234330 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 16/02/2023

25. **Vũ Thị Hồng Nhung**, sinh ngày 10/9/1992 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 30 ngày 15/4/1997
Hiện trú tại: 302ho, 14gil157, Samseongyoro, Seongbukgu, Seoul, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00014022 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 12/07/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

26. **Đoàn Kim Trúc**, sinh ngày 03/10/2012 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy khai sinh số 148 ngày 19/10/2012
Hiện trú tại: 201, 4-5 Mansuseo-ro, 11 beon-gil, Namdong-gu, Incheon, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C6517465 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/01/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

27. **Trần Bùi Thảo My**, sinh ngày 04/8/2008 tại Kon Tum Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đắk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, theo Giấy khai sinh số 39 ngày 29/4/2011
Hiện trú tại: 100 Cheokgol-gil, Jugyo-myeon, Boryeong-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc

Hộ chiếu số: Q00154676 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 23/10/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

28. **Phạm Thị Thu Hiền**, sinh ngày 18/11/2007 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hợp Đức, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 267 ngày 22/11/2007
Hiện trú tại: 45 Yonggung ro, Seopo myeon, Sacheon si, Gyeongsangnam do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N24192874 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 02/03/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ dân phố Quyết Tiến 2, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

29. **Trần Phương Tuệ Anh**, sinh ngày 20/6/2022 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, theo Giấy khai sinh số 3057 ngày 08/8/2022
Hiện trú tại: 806-ho, 720-dong, 100 Deokyeongdae-ro1190beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00233470 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 13/01/2023

30. **Hoàng Thị Thu**, sinh ngày 15/4/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 42 ngày 19/6/1991
Hiện trú tại: 31-8, Songdo-ro 212beo-gil, Gwangsan-gu, Gwangju, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C1852243 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/06/2016
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

31. **Hồ Thị Cẩm Lệ**, sinh ngày 09/10/1981 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 81 ngày 16/3/2007
Hiện trú tại: 9-5, Baegok-daero 624beon-gil, Idong-eupCheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0148444 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 11/3/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

32. **Kim Gia Hân**, sinh ngày 02/6/2020 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, theo Giấy khai sinh số 06 ngày 29/6/2020
Hiện trú tại: Room 501, Jungwoo, Felice 2, Bucheon-ro, 57 beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9413335 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/10/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 3, xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

33. **Nguyễn Thị Bích Tuyền**, sinh ngày 04/02/1985 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 78 ngày 08/7/2004
Hiện trú tại: # (Seongsan-dong) 602, Gongdan-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C5318867 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/05/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.